

TRUNG QUÁN LUẬN SỚ

QUYỂN 6 (Phần 2)

PHẨM ĐỐT, CÓ THỂ ĐỐT (KẾ LÀ) THỨ MƯỜI

“Đáp rằng v.v... trở xuống, là phần thư tư, Luận chủ đáp: Người ngoài, trước hỏi về đối tượng phá, kế là hỏi về chủ thể phá.

Trong hỏi đối tượng phá, trước hỏi “có”, kế là hỏi “không”. Nay chỉ đáp chung.

- Trong phần đáp chia làm bốn:

1/ Đáp tùy tục

2/ Dẫn ví dụ để giải thích.

3/ Đáp trái lại

4/ Chế phục vấn nạn tông chỉ.

- Nhưng, đại ý của phần đáp này chỉ có hai môn:

1/ Dù phá mà “không”

2/ Dù “không” mà phá

Đáp người ngoài hỏi: “Vì phá nên “có”, “không” thì không phá. Nên nay, nói dù phá mà “không”, dù “không” mà phá. Năm câu trong tùy tục tức là năm chuyển. Đầu tiên, nói rằng: “Vì tùy tục ngữ, nên không có lỗi: “Trong tâm ta có “một”, “khác” và đốt, có thể đốt, để phá ông, thì ta sẽ có lỗi. Trái lại, vì trong tâm ta chưa từng có ấn tượng về “một”, “khác”, và đốt, có thể đốt, cũng không nói quan điểm “có”, “không”; vừa có, vừa không; chẳng phải có, cũng chẳng phải không, trong, ngoài, nên kinh Đại Phẩm nói năm không tiếp nhận, hành cũng không tiếp nhận; thậm chí không tiếp nhận cũng không “tiếp nhận”, hành cũng vô thọ cho đến bất thọ cũng không thọ là công dụng rộng lớn của tam-muội vô thọ của Bồ-tát, mà trong miệng nói “một”, “khác”, để phá đốt, có thể đốt của ông: Vì gọi sinh ở tục nên tùy tục nói. Đốt, có thể đốt này và “một”, “khác” đều là thuyết của thế tục. Nay, nói theo thế tục, tất nhiên, ta không có lỗi. Đốt, có thể đốt, nếu nói “một”, “khác” thì không gọi là tiếp nhận: câu thứ hai, giải thích về lời nói tùy

tục trên, tâm ta không có đối tượng tiếp nhận. Lại, nhận lấy xa ngoài tâm người ngoài liền nói: “Đã nói tùy lời tục thì lẽ ra tùy tục tiếp nhận”, nên nay đáp: “Dù tùy tục có nói năng mà không tùy tục có, thọ hưởng, tức là dù lời nói đồng, nhưng với tâm Bồ-tát thì khác. Nếu lẫn lộn với ngôn thuyết của thế tục thì sẽ không có đối tượng để luận, đây là câu thứ ba. “Người ngoài nói: “Tâm ông đã không thọ, còn ý nghĩ gì, mà miệng nói, tâm có đối tượng thọ. Cho nên, đáp rằng:

“Nếu tâm không có đối tượng thọ, thì vị trí của tâm hành đều diệt. Nếu tự không có đối tượng để nói thì đường ngôn sẽ dứt, tức là khách, chủ nhìn nhau yên lặng, đâu có gì để luận ư?”

Nay, chư Phật, Bồ-tát xuất thế, chính vì muốn cho chúng sinh luận về chánh đạo. Nếu không tùy tục nói, thì sẽ không luận đạo.

Nếu không nói đốt, có thể đốt, thì làm sao mắt có đối tượng phá: Câu trước tùy tục nói, là vì làm rạn vỡ đạo. Nay, tùy tục nói là nhằm phá bệnh, cho nên thông suốt ý giáo để mở đạo làm tông chỉ. Xét vì tâm thánh lấy dứt bình làm gốc. Kế là, về mặt lý đã không có lời nói, thì vì sao nơi không có lời nói mà gượng có ngôn từ, há chẳng phải trái với lý đó sao? Chính vì thế, nên giải thích rằng: “Nếu ta xưng lý không có lời nói, thì lý sẽ không thể sáng tỏ, làm sao ông hiểu được ư?” Hoặc nói: “Đại ý câu thứ năm rằng: “Nếu không có đối tượng nói chính, hợp với đạo lý, thì đâu cần ngôn thuyết, nên nói: “Nếu không có đối tượng nói, thì nghĩa không thể sáng tỏ.”

“Như có luận giả v.v... trở xuống, là phần thứ hai, dẫn so sánh đáp. Đây là phá luận giả “có”, “không”. Nói “có”, là vì muốn nói “chẳng phải có”, “nói “có” mà không tiếp nhận “có”. Nay, cũng vậy.

“Nếu miệng có nói v.v... trở xuống, là phần thứ ba, đáp trái ngược dù ông đọc tụng, ta phá mà không bị ta phá miệng ta đọc tụng, ông lập, há tiếp nhận lập của ông ư?

Hỏi: “Người ngoài đọc tụng ở chỗ nào mà Luận chủ phá ư?”

Đáp: “Trên đã nói: “Nếu không có đốt, có thể đốt, thì làm sao dùng tướng “một”, “khác” để phá “tức” là đọc tụng?”

“Cho nên, dùng “một”, “khác” v.v... trở xuống, là phần thứ tư, chế phục vấn nạn tông chỉ, kệ, chia làm hai:

1/ Kệ đầu, phá cả “một”, “khác”, thứ hai, là sáu kệ phá riêng về “khác”.

Nửa trên của bài kệ đầu, là phá “một”; nửa bài kệ dưới, là phá “khác”. Đại ý kệ này phần nhiều có bao gồm. Nửa bài kệ trên, dưới đều là trách. Nửa bài kệ trên y cứ môn Pháp thuyết để trách: “Hiện ông

đang có “nhân” pháp, chủ thể, đối tượng, làm sao là “một” ư?”

Nửa bài kệ dưới, y cứ dụ để trách: “Ông được củi lửa hiện nay lia nhau, có thể thừa nhận cái “khác” của ông.

Lại, trên, dưới đều là đều: “Đầu tiên, nêu thí dụ đều là pháp. Nếu củi, lửa là “một”, thì “người” “pháp” tức là “một”.

Nửa kệ dưới, nêu thí dụ đều là thí dụ: “Nếu lửa, củi “khác” thì lẽ ra được lia nhau? Nếu không thể lia nhau, thì không thể “khác”.

Lại, nửa bài kệ trên là đối “duyên”, nhờ vào “khác”, để phá “một”.

Nửa bài kệ dưới là y cứ duyên giả, y cứ “khác”, để phá “khác”.

Lại, nửa bài kệ trên, y cứ “một” phá “một”, y cứ “khác” phá “khác”.

Lại đều là môn buông thả: nửa bài kệ trên, là buông bỏ “một”, “người”, “pháp” đã “một” thì cả thiên hạ đều là “một”, thì tức là mất “khác”, mất “khác” cũng không phải “một”. Nửa bài kệ dưới, giả sử cho là khác thì tất cả đều khác, tức là không có “một”. Lại, nếu chấp lửa, củi là “một”, thì sẽ phạm bốn lỗi:

1/ Phá Nhân Duyên: Vốn nhờ lửa có củi, nhờ người có “pháp”. “Một”, tức không có nghĩa làm nhân cho nhau, tức là phá Nhân Duyên. Phá Nhân Duyên tức là phá giả, tức giả tức phá Trung đạo.

Lại, nếu thấy Nhân Duyên, gọi là thấy Phật; thấy Phật, tức thấy Phật tánh, Niết-bàn. Nay, phá Nhân Duyên tức đều không có đối tượng thấy. Lại, nếu là “một” thì lửa lại đốt lửa, củi lại truyền củi. Lại, “một” gọi lửa, lẽ ra được củi, gọi củi lẽ ra được lửa, gọi bình, lẽ ra được thợ gốm, gọi thợ gốm, lẽ ra được bình. Lại, “nhân” “pháp” là “một”. “Nhân” thường, pháp vô thường, thì đều là thường, đều là vô thường.

Nếu “khác”, cũng có bốn lỗi:

1/ Phá Nhân Duyên: Nhân Duyên “khác”, thì chẳng làm nhân cho nhau, chẳng làm nhân cho nhau thì chẳng phải Nhân Duyên, chẳng phải Nhân Duyên thì chẳng phải giả, chẳng phải giả thì chẳng phải trung, nên như lỗi trong “một”.

Lại, nửa bài kệ trên, dưới, gồm phá các nghĩa cốt yếu:

1/ “Một”, “khác” của Tăng-Khư, Vệ-Thế.

2/ Chân, tục là một thể, hay khác thể.

3/ Chân, vọng là “một”, hay “khác”.

4/ Tâm, “hoặc” “một”, “khác”.

Lại, như hỏi: “Tên cột và cột là “một” hay “khác”?”. Nếu khác, thì tên cột chẳng phải chỉ “khác” với cột, mà cũng khác với tất cả vật.

Đã gọi được cột, lẽ ra được tất cả vật. Không như vậy, lẽ ra đều không được vật.

Nếu là “một”, thì cột lẽ ra vào miệng.

Hỏi: “Chân, tục là “một”, “khác” thì có lỗi gì?”

Đáp: “Nếu là “một” thì sẽ có năm lỗi, ba tiết. Năm lỗi là:

1/ Vì chân từ tục, nên tục vô thường, chân cũng vô thường.

2/ Vì tục từ chân, nên chân thường, tục cũng thường.

3 Chân không từ tục, tức chân “khác” với tục.

4/ Tục không từ chân, tức tục “khác” với chân.

5/ Nếu nói “thể” là “một”, nghĩa khác tức là vừa một, vừa khác.

Vì “thể” “một” nên cũng “một”, vì nghĩa “khác”, nên cũng khác.

Ba tiết: là Hai nghĩa đầu, được nghĩa “một”, hai nghĩa kế là, là nghĩa “khác”.

Ba là vừa “một”, vừa “khác”.

Hỏi: “người thời nay phần nhiều chấp “thể” “một”, nghĩa “khác”, có lỗi gì ư?”

Đáp: “Nghĩa tục “khác” với nghĩa chân: “Vì “tức” chân, hay vì ngoài “chân”. Nếu “tức” chân thì chính là “thể” “một”, nghĩa “một”; nếu “khác” với chân thì ra ngoài chân. Phật và đệ tử biết ngoài pháp tánh không có pháp, sao lại ra ngoài chân? Chân, tục khác, “thể” một, sẽ hại lời nói “tức” nhau của kinh. Hai là, ngoài pháp tánh, lẽ ra có pháp? Phật và đệ tử hóa là nói dối?”

Chân, vọng, nước, sóng là “một”, cũng tạo ra năm vấn nạn, ba tiết. Nếu nước, sóng là “khác” thì sóng tự chao động, nước không chao động; nước tự phẳng lặng, sóng không phẳng lặng.

Văn xuôi nói: “Phân biệt là đốt, là có thể đốt, được chia làm hai thể riêng cho đông, tây.” Văn xuôi nói: chỗ nào cũng lia có thể đốt lẽ ra có đốt. Sỡ dĩ có câu này là vì trước nêu lia để so với người ngoài, sợ người ngoài cũng cho rằng củi lửa lia nhau như gió mạnh thổi tắt lửa, đó là lia lửa của củi, nên nay nói chỗ nào cũng lia, một chỗ là chỗ củi, một chỗ là chỗ lửa, đã được lia củi thì lẽ ra cũng lia lửa. Lại chỗ chỗ nghĩa là khiến cho các chỗ có củi lửa ấy có Đông Tây khác nhau.

“Lại nữa, như thế, lẽ ra đốt thường v.v... trở xuống, là phần thứ hai, phá nghiêng về “khác”, dùng đốt, có thể đốt để dụ cho “người” “pháp”. Vì nhiều, nghĩa là năm ấm là thật, người là giả, nên phá nghiêng một bên “khác”. Lại, chia ra ba khác nhau:

Đầu tiên, là phá, kế là, bào chữa; sau, là phá bào chữa. Y cứ phần đầu lại có bốn:

- 1/ Phá bốn lỗi
- 2/ Phá hai lỗi
- 3/ Phá một lỗi, cũng nói: phá lấy ý
- 4/ Phá nắp trong tông chỉ

Nói bốn mất là:

- 1/ Đốt thường
- 2/ Mất nhân
- 3/ Mất duyên
- 4/ Không có tạo tác

1/ Đốt thường: Nếu do củi có lửa, thì khi củi tàn hết, lửa tắt, nên đốt không thường. Lửa và củi của ông khác, ở củi dù đã tàn hết, nhưng lửa sau cùng không tắt, cho nên sự đốt cháy thường.

2/ Mất nhân: Đã có thể của lửa “khác” với củi, thì lửa không nhờ củi.

3/ Mất duyên. Duyên, là nhân công. Đem công sức gìn giữ để cho lửa được đốt. Nay, lửa đã lia củi, vẫn thường đốt, thì đâu cần gìn giữ.

4/ Không có tạo tác: Tác, là tác dụng. Lửa để đốt củi làm dụng. Nay, đã thường đốt cháy, thì vì không có dụng đốt củi, nên không có tạo tác.

Như thế, thường lẽ ra đốt. Từ nửa dưới bài kệ trước nảy sinh. Lửa, củi đã lia nhau, như thế, thường lẽ ra đốt cháy.

Câu thứ hai, nêu không có nhân, giải thích đốt cháy thường. Lại, câu đầu, lửa tự ở thể lửa. Câu kế là, lửa không nhờ vật khác.

Câu đầu của nửa bài kệ dưới, là nói người không có công dụng đối với lửa. Câu kế là, nói lửa đối với củi không có tác dụng, không có duyên.

Giải thích nghĩa “thường”: Như vật của thế gian không từ Nhân Duyên, cho nên là thường.

Câu thứ tư, là nói lửa không có tác dụng

Sở dĩ tạo ra phần này, là vì Thanh Mục khi giải thích câu thứ tư, đã viết riêng câu “Lại nữa”, nên biết khác với ba câu trên. Sở dĩ Thanh Mục chia làm hai ý, là vì muốn nói lửa có hai nghĩa:

- 1/ Thể của lửa
- 2/ Tác dụng của lửa

Ba câu trên, đã nói thể của lửa là “thường”. Một câu sau, nói không có tác dụng của lửa. Vì đã có thể, dụng không đồng, nên chia làm hai ý.

Văn xuôi chép rằng: “Là công sức hiện có: “Thái thờ lửa, tức việc

có thể tra cứu.”

Hỏi rằng: “ v.v... trở xuống, là phần thứ hai nói hai phá. Kệ này giải thích bốn lỗi ở trước. Trước dù có bốn lỗi, nhưng do mất hai sự:

1/ Mất nhân

2/ Mất duyên

Cho nên, có đốt cháy “thường”, kể cả lỗi không có tác dụng, nên hiện nay, chỉ giải thích hai mất, tức là giải thích đủ nghĩa trên.

Nửa trên của bài kệ, là nói mất nhân, nửa bài kệ dưới, là nói mất duyên.

Nửa bài kệ trên nói rằng: mất nhân, nửa kệ dưới nói là mất duyên, nửa bài kệ trên nói đã khác củi tự có thể của lửa, đâu cần nhờ củi, cho nên vô nhân, nửa bài kệ dưới nói: “Đã không nhờ củi thì lửa thường đốt, đâu cần giữ gìn.

Văn xuôi nói: “Lại nữa v.v... trở xuống, đây là giải thích nửa bài kệ dưới, nói về nghĩa không cần duyên.”

Lại phát khởi kệ sau, sở dĩ có câu: “Vì sao?”

“Nếu ông cho rằng, khi đốt.. trở xuống, là phần thứ ba, nhận lấy ý, phá:

Hai kệ trên, nêu bốn lỗi, giải thích bốn lỗi. Lỗi ấy đã thành, chỉ ý người ngoài nói rằng: “Không có bốn lỗi này. Vì sao? Vì “khác” có hai thứ:

1/ “Khác” làm nhân cho nhau

2/ “Khác” không làm nhân cho nhau

Không làm nhân cho nhau, khác thì có bốn lỗi. Khác của làm nhân cho nhau, không có bốn lỗi.

Lúc đốt, gọi có thể đốt: Câu này có trái, thuận, trái: là Nếu khi chưa đốt, đã là có thể đốt, tức “có thể đốt” không nhân đốt, đốt cũng không nhân có thể đốt, tức là khác không làm nhân nhau, nên có bốn lỗi.

Nay, khi đốt, mới là có thể đốt, cho nên “có thể đốt” nhân “đốt”, tức là biết “đốt” nhân “có thể đốt”. Đã có nhân, thì có duyên. Nếu có Nhân Duyên, khi Nhân Duyên hết, sẽ dứt, nên sự đốt cháy không “thường”. Vì nhờ Nhân Duyên mới có lửa, nên lửa thì đốt cháy củi, không có lỗi không có tác dụng, cho nên tránh khỏi bốn lỗi.”

Hỏi: “Từ trước đến đây hai bài kệ đã chỉ rõ sự đốt cháy có bốn lỗi lầm. Nay, vì sao không bào chữa cho nghĩa “đốt”, mà bào chữa cho “có thể” đốt?”

Đáp: “Vì nêu “có thể đốt” để bào chữa cho “đốt”. “Có thể đốt

không nhờ “đốt” còn không thành, huống chi “đốt” không nhờ “có thể đốt” mà được thành lập ư?”

Hỏi: “Trên đã nói bốn lỗi. Nay, vì sao không bào chữa đầy đủ ư?”

Đáp: “Vì nay chỉ nêu do nghĩa mà thành, ba lỗi còn lại, tự sẽ tránh khỏi.”

“Lúc bấy giờ chỉ có củi, nửa bài kệ dưới là phá. Giả sử khi đốt, lại chỉ lẽ ra gọi là củi, không nên gọi là “có thể đốt bởi đốt, không đốt đều “khác”, nói “đốt” và “không đốt” rốt cuộc là khác, tức chỉ là củi thôi, đây chính là phá.

“Vật nào đốt có thể đốt?": Đối với đốt và không đốt, sau cùng “khác” nhau, chỉ có củi thì đâu được nói là khi đốt, mới gọi có thể đốt cháy?, nên câu trên là phá, câu dưới là quở. Lại, đốt và không đốt, sau cùng là “khác”, chỉ có củi thì lúc bấy giờ, có vật gì đốt và có thể đốt ư?, tức là tìm kiếm hai vật .

Lại giải thích: “Bấy giờ, chỉ có củi”: đây là nhắc lại nghĩa của ngoại đạo. Người ngoài nói: “Khi đốt cháy, củi gọi là có thể đốt, khi chưa đốt cháy, củi này chỉ có ở củi, nên nay nhắc lại.

“Vật nào đốt, có thể đốt?”, Đây là bắt đầu phá, nêu củi chưa đốt, để phá khi đốt, gọi là có thể đốt. Nghĩa “Chưa đốt”, của ông, lúc bấy giờ, đã chỉ có củi, thì ông có thể lấy vật gì để đốt, gọi là có thể đốt? Đây là nói không có lửa lia củi, đốt củi lia lửa, gọi là có thể đốt! Nếu ông lại cho có lửa lia củi để đốt, củi lia lửa, gọi “có thể đốt”, thì lửa củi lia, củi cũng lia lửa, tức là không nhân nhau. Đã không làm nhân cho nhau, tất nhiên không cần nhân công, vì thế, ở đây giải thích nghĩa nhân công là không , trở lại đủ bốn vấn nạn trên, sau giải thích là chính.

Vấn xuôi lại gạn hỏi tông chỉ “khác”: “Ông nói đã lia sự đốt cháy, mà có có thể đốt riêng, thì sao lại nói khi đốt mới gọi là “có thể đốt”? Nếu khi đốt cháy, mới gọi “có thể đốt”, thì không được “khác”; nếu “khác” thì không được nói là khi đốt, gọi là có thể đốt.

“Lại nữa, nếu “khác” thì không đến v.v... trở xuống, là phần thứ tư, vấn nạn nấp trong tông chỉ: “Trên, dù ông nói rằng, khi đốt cháy, gọi là có thể đốt, sau cùng là nghĩa “khác”. Nếu sau cùng là nghĩa “khác” thì không nhân nhau, lại nấp trong bốn lỗi, chỉ nói “không nhân nhau” là “không đến”.

“Hỏi rằng: v.v... trở xuống”, là phần thứ hai, nghĩa bào chữa của người ngoài. “Người ngoài nói là vì đốt kia “khác” nhau, nên được có đến với nhau.” Nếu không khác thì đâu có đến ư?”

Hỏi: “Về nghĩa “khác” của củi, lửa, ai đã lập ra ư?”

Đáp: “Cả hai nhà nội, ngoại đều nói “thể” “khác”, hai nhà ngoại đạo:

1/ Tạo khắp

2/ Tạo nghiêng về một bên

đều nói rằng củi lửa khác “thể”. Tỳ-đàm nói: “Lửa là nhiệt, xúc chạm củi, có bốn cực vi.”

Luận Thành Thật nói: “Hai pháp sắc, và xúc chạm gọi là lửa. Lửa là giả danh củi là giả danh mà có bốn cực vi, cho nên là “khác”. Vì sự khác nhau giữa củi, lửa ấy nên lửa thì đốt cháy củi, gọi lửa đến củi; củi thì chuyển lửa đi, nói là củi đến lửa.”

“Đáp rằng v.v... trở xuống, là phần thứ ba, phá bào chữa: “Nam, nữ các vị trước có không đến, cho phép sau có đến, củi lửa đều đến thì làm sao đến ư? Nếu ông trước đã làm cho củi, lửa lia nhau, không đến sau khi đốt, ông cho đến.”

“Hỏi: đốt, có thể đốt đối đãi nhau v.v... trở xuống, là phần thứ hai môn đối đãi nhau phá.”

Từ đầu luận đến đây, phần nhiều phá nhân, thành lập nghĩa giả, một chương này phá giả đối đãi nhau.

Sở dĩ phá đối đãi nhau, là vì sự đối đãi nhau, chung cho vạn nghĩa của sinh tử, Niết-bàn, ba thừa, nhất thừa v.v... Nếu nghĩa đối đãi nhau được thành lập, thì vạn nghĩa sẽ thành. Nếu nghĩa đối đãi nhau bị hủy hoại, thì tất cả nghĩa đều hoại, chỉ vì nội, ngoại, Đại, Tiểu thừa đều cho rằng thật sự có đối đãi nhau, trong đó khởi lên ái, kiến thành nghiệp khổ. Luận chủ đã tìm nghĩa đối đãi nhau không có từ đâu, tức là chứng tỏ vì muốn cho phiền não được tịnh, nên phá nghĩa đối đãi nhau”, trước hỏi, sau đáp:

Hỏi: “có đốt, có thể đốt, sao nói là “một”?, vì đối đãi nhau mà thành, há có thể nói là “khác”? Vì cũng được dùng tương, nên không là “một”, vì đối đãi nhau, nên không “khác”, là tránh khỏi vấn nạn “một”, “khác”. Chỉ đối đãi nhau, gồm nhiều môn có chung, riêng, định, bất định, một pháp, hai pháp.

Đối đãi chung: Nếu dài thì đối đãi với không dài. Ngoài “tự dài”, đều là không dài.

Đối đãi riêng: Như dài đối với ngắn. Một sư cũng là danh từ, đây là sơ, kín đối đãi nhau. Nếu dài ngắn đối đãi nhau thì gọi là đối đãi sơ. Dài đối với không dài, trái lại là đối đãi kín. Vì “tức” dài luận không dài, nên không dài đối với dài, đây tức là kín. Dài, ngắn đối nhau, tức

là hai pháp, vì vậy gọi sơ, nên Sơn Trung Cự ngữ nói: “Thành bình của không phải bình, thành không xanh, của màu xanh, tức chỉ cho bình là không phải bình, nên không là bình thành bình.

Đối đãi nhất định: Như sinh, tử đối đãi với Niết-bàn, và sắc, tâm đối đãi nhau, gọi là đối đãi nhất định.

Đối đãi không nhất định: như một tượng ngắn hơn thân hình cao năm tượng, dài hơn ba tượng, gọi là đối đãi không nhất định.

Một pháp đối đãi: Như một người vừa là cha, vừa là con.

Hai pháp đối đãi: Như hai vật dài, ngắn.

Nay, bốn bài kệ này phá khắp tất cả nghĩa đối đãi nhau, bốn kệ này gồm nhiều ý, nay và chia ra hai chương.

Hai kệ đầu phá thành lập đối đãi, hai kệ tiếp theo là phá thành lập đối đãi.

Phá thành lập nghĩa đối đãi: Như người Đại, Tiểu thừa trong, ngoài đều nói: “Trước có “thể” của dài, ngắn, thành luận sau về nghĩa đối đãi nhau của dài ngắn.

Kế là, nghĩa đối đãi thành: Khác với ba luận sư: “chẳng phải trước đã có dài, ngắn, về sau mới đối đãi nhau, nên có dài, ngắn. Hai môn này gồm thâu chung tất cả nghĩa đối đãi nhau một cách cùng tận. Phá hai tông chỉ này, thì các nghĩa đối đãi đều hoại. Hai môn đều có hai:

Môn đầu có hai:

1/ Kệ trước nhất định chia ra, tức là phá.

2/ Kệ thứ hai tiếp nhận nhất định chính thức phá thành lập đối đãi.

Chia ra nhất định được chia làm hai:

1/ Nửa bài kệ trên, là nhắc lại cả hai.

2/ Nửa bài kệ dưới, là chính thức nhất định.

Nghĩa này đã được giải thích rõ ở văn xuôi. Nay, chỉ giải thích tóm tắt.

“Nếu trước có “có thể đốt”; sau có “đốt”, thì sẽ rơi vào lỗi “khác” ở trên, trước “đốt”, sau “có thể đốt” cũng vậy. Đã có trước, sau, tức là lìa nhau. Nếu như lìa nhau, thì lại là nghĩa “khác”, tức chẳng phải đối đãi. Nếu cùng lúc thì củi và lửa đều có, cũng không cần đối đãi nhau, nếu củi và lửa đều không, không thì không có vật, cũng không có đối đãi.

Văn xuôi có bốn: Nghĩa là nhắc lại cả hai, nhất định cả hai, vấn nạn cả hai và kết thúc cả hai.

Nhắc lại song song, như văn.

“Trong đây v.v... trở xuống, là phần thứ hai, nhất định.”

“Nay, nếu nhân v.v... trở xuống, là phần thứ ba, vấn nạn. Trong vấn nạn, được chia làm hai:

1/ Vấn nạn “có thể đốt” ở trước, vì người mê lầm nhiều chắp.

2/ So sánh vấn nạn “đốt” ở trước.

- Trong vấn nạn có bốn:

1/ Mất nhân

2/ Không thành

3/ Không trước

4/ Đồng hư hoại

Đầu tiên, như vãn:

“Nếu đốt, không đốt v.v... trở xuống, là phần thứ hai, không thành. E người ngoài sẽ tiếp nhận “có thể đốt” mất nhân, mà “có thể đốt” được thành của Luận chủ, cho nên, nay nói: “Nếu đốt, không đốt, có thể đốt thì có thể đốt sẽ không thành.

“Lại, “có thể đốt” không ở chỗ khác v.v... trở xuống, là phần thứ ba, nói “có thể đốt” không ở trước, phải ở chỗ đốt cháy, mới gọi “có thể đốt”, thật ra thì không ở chỗ khác, há ở trước ư? Chỗ khác: khác với chỗ lửa, tức là đoạt nghĩa ở trước của “có thể đốt” kia. Đầu tiên, vì mặc tình ở trước, nên có lỗi mất nhân không thành, nên nay, kể là, đoạt nghĩa ở trước.

“Nếu “có thể đốt” không thành v.v... trở xuống, là phần thứ tư, vấn nạn đồng hư hoại.”

“Nếu trước đã có đốt, sau có “có thể đốt” v.v... trở xuống, là phần thứ hai, kể là, phá đốt, cũng có bốn lỗi, như đã nói ở trên.

“Cho nên v.v... trở xuống, phần thứ tư, song kết”

“Lại nữa, nếu nhân, “có thể đốt” mà đốt v.v... trở xuống, là phần thứ hai, tiếp nhận phá nhất định thành nghĩa đối đãi. Kệ được chia làm hai:

1/ Nửa bài kệ trên “Đốt” có lỗi lại thành lập.

2/ Nửa bài kệ dưới nói “Có thể đốt” có lỗi không đốt ý của hai nửa trên dưới trong kệ này, nếu.

Trước đã có “thể” của “đốt” chờ đợi có thể đốt, cũng với lấy hai lỗi. 1/ Đốt có lỗi lại thành; 2/ Có thể đốt có lỗi thành. Trước có thể của có thể đốt, sau đối đãi với đốt, cũng có hai lỗi.

- Nửa bài kệ trên được chia làm hai:

1/ Câu đầu, nhắc lại đối đãi

2/ Câu kế là, chính là nói lại thành.

Lại Thành: khi chưa có đối đãi với “có thể đốt”, là đã có “thể” của “đốt” rồi, đây là một thành. Kế là, sắp “đốt”, lại đối đãi với “có thể đốt”, lại là một thành lập, nên chưa đối đãi đã thành. Sau, vì đối đãi lại thành, nên lại thành.

Hỏi: “lại thành có lỗi gì?”

Đáp: “Chỉ một vật thể, chỉ nên một thành. Nếu lại thành thì ứng với hai vật. Lại, một vật thể mà có lại thành, thì một thành lẽ ra có hai vật. Không có hai vật, một thành, vì đâu có một vật mà hai thành ư?”

Nửa bài kệ dưới, nói “có thể đốt” có lỗi không thành: Đã sắp “đốt” phải chờ đợi “có thể đốt”, trước phải có “có thể đốt”, thì “có thể đốt” sẽ không thành, vì do đối đãi của ông mới thành. Nay, vì “có thể đốt” không đối đãi, nên “có thể đốt” không thành. Vì thế, nên “đốt”, “có thể đốt” đối đãi nhau, “đốt” có lại thành, “có thể đốt” không thành.

Hòa với trên, lại nói: “Ngay khi “đốt” đối đãi với “có thể đốt”, “đốt” có lỗi lại thành; “có thể đốt” có lỗi mất đối đãi, lại thành như trên.

Mất đối đãi: “Có thể đốt” đối đãi với “đốt” của ông, phải biết rằng, trước đã có “có thể đốt”. Đã có trước, thì biết không đợi “đốt” mà có, nên là mất đối đãi.

“Lại nữa, nếu pháp có đối đãi thành v.v... trở xuống, là phần thứ hai, hai kệ vì phá đối đãi thành cũng có hai: Đầu tiên, chính là phá; kế là, giải thích phá. Lại, đầu tiên, đều không có phá, sau là nghiên cứu phá.

Sở dĩ có cách phá này, là vì người ngoài nói: “Nếu thành xong, lại đối đãi, thì “đốt” có lại thành; “có thể đốt” có lỗi mất đối đãi. Nay, vì đối đãi nên mới thành, chưa đối đãi, chưa thành, thì chỉ có một thành. Vì “đốt” đã đối đãi nên thành, vì không có thành lại, nên “có thể đốt” vì trở lại đối đãi với đốt nên thành. Vì “đốt” nên thành, thì “có thể đốt” sẽ không có lỗi mất đối đãi.” Cho nên phá đối đãi thành.”

Hỏi: “Vì sao biết phá đối đãi thành?”

Đáp: “Kệ rằng: “Nếu pháp có đối đãi thành, thì biết vì đối đãi nên thành.”

Sư Luận Thành Thật nói: “Nửa bài kệ trên, nói về Thế đế nửa bài kệ dưới nói về chân đế. Sư Trung giả nói: nửa bài kệ trên nói “không hai” mà “hai”; nửa bài kệ dưới, nói “hai” mà “không hai”.

Các thuyết này đâu có khác với các thuyết xưa? Người khác cũng nói: “Không hai mà hai, hai để dẫn dắt chúng sinh. Hai mà không hai, tức một trung đạo. Nay, nói đây là nghĩa của đối tượng phá nào?”

Nửa trên là nhắc lại; nửa bài kệ dưới, là phá.

“Nếu pháp có đối đãi thành, thì “pháp đốt” đối đãi với “có thể đốt” thành, pháp này lại thành đối đãi: pháp “đốt” này lại thành đối đãi của nhà “có thể đốt”.

Nay, thì không có nhân đối đãi: Phá, “có thể đốt” là nhân của “đốt”. Nếu tự có “thể” của “có thể đốt”, không do “đốt”, có thể đốt, làm nhân cho “đốt”. Nay, “có thể đốt” không thể tự có, mà phải đợi “đốt” mới có, thì đâu thể làm nhân cho “đốt” nên nay là không có nhân đối đãi.

Cũng không có pháp được thành: đây là phá “đốt”.

Nếu có “có thể đốt” là nhân của “đốt”, mà nhân của “đốt” được thành, đã không có “có thể đốt” làm nhân cho đốt thì làm sao mà nhân của “đốt” được thành?, nên nói: “cũng không có pháp được thành.” Nay, lại là một thế phá truyền đi, để giải thích.

Nếu pháp có đối đãi thành, thì sự bào chữa lại thành. Nếu chưa đối đãi mà trước đã thành thì có thể có lại thành. Nay, vì đối đãi mới thành, nên không có lại thành.

Pháp này lại thành đối đãi: người ngoài đề phòng vấn nạn. Ông đối đãi với thành của người khác, người khác lẽ ra tự thành cho nên giải thích rằng: Ngã lại thành, tha làm đối đãi nên tha không tự thành. Nay, thì không có nhân đối đãi: Luận chủ phá.

“Có tự thể của ông có thể làm tác nhân cho người khác, nay cho tha mà có không có tự thể, làm sao làm nhân cho tha được, cho nên nói: “nay thì không có nhân đối đãi”. Cũng không có pháp được thành: “Ông đã không thể làm nhân cho người khác, thì làm sao có “vì người khác là quả của ông”, nên không có pháp được thành.

Lại, sở dĩ có kệ này là vì trước có đối đãi, nay là đoạt đối đãi.

Trước có đối đãi: “là giả dụ cho lấy dài đối đãi với ngắn, nên dài rơi vào lại thành”. Nay, đoạt đối đãi, “nếu dài, ngắn của ông đối đãi lẫn nhau thì sẽ mất hai nhân lẫn nhau, đều không có hai cõi, làm sao đối đãi ư?”

- Lại, bốn kệ được chia làm năm:

1/ Đôi nhất định

2/ Đôi phá

3/ Đôi bào chữa

4/ Đôi Vấn nạn

5/ Đôi Kết thúc

- Đôi nhất định, như văn, kệ tiếp theo là, đôi phá:

“Nếu trước đã có dài đối với ngắn, thì dài sẽ có thành lập trùng, ngắn có mất đối đãi.”

3/ Bào chữa song song: “”Nếu pháp có đối đãi thành, thì sẽ thông qua vấn nạn lại “thành” của nửa bài kệ trên, pháp này lại thành đối đãi; thông suốt qua vấn nạn “mất đối đãi” của nửa bài kệ dưới. Nay thì không có nhân đối đãi.

4/ Vấn nạn song song: Hai pháp đối đãi lẫn nhau, thì đều không có hai nhân, đều không hai quả.

Kế là, một kệ sau, đây là song kết hai môn “có”, “không”, đều không đối đãi nhau.

Lại, kệ đầu, đôi nhất định (nhất định song song) trước, sau: “Nếu trước có dài mà đối đãi với ngắn, thì dài sẽ mất đối đãi. Nếu trước kia đã không có dài, thì lấy gì đối đãi với ngắn?, nên hai môn trước, sau đều không có đối đãi nhau.

Kế là, hai bài kệ giải thích song song trước sau: Kệ đầu, giải thích trước kia đã có dài mà đối đãi với ngắn, thì dài sẽ rơi vào lại thành; ngắn rơi vào mất đối đãi. Kệ tiếp theo là, giải thích trước không có dài, đối đãi với ngắn mới có, thì dài, ngắn đều không có nhân, dài, ngắn đều mất quả.

Một bài kệ sau, kế là kết song song thành hai kệ trước:

Nửa bài kệ trên, kết trước “không có dài”.

Nửa bài kệ dưới, kết trước đã có dài. Kệ bao gồm đủ các ý, cần nên chấp nhận văn tường tận, chớ cho là dài dòng.

“Lấy gì? v.v... trở xuống, là phát khởi kệ thứ hai, giải thích phá:

Sở dĩ phải giải thích phá, vì ở Luận chủ đã nói lại đối đãi lẫn nhau thì sẽ mất hai nhân lẫn nhau, đều không có hai quả.

Nay, Tiểu thừa, Đại thừa, nội đạo, ngoại đạo, đều không bị cách phá này. Như ngoại đạo lập chống đối, nêu bình làm nhân quả lẫn nhau. Nghĩa hai sinh Đại, Tiểu của người Số luận cũng đồng. Sư Thành Thật chính thức dẫn văn này để chứng minh nghĩa đối đãi nhau, cho đến phái Trung giả cũng nói, “vô” cái “có” có thể “có” do “không”, nên “có” “không”, chẳng thể “không do có”. Đây là nhân quả không có tánh cố định, mà lại làm nhân lẫn nhau, thì nghĩa nhân thành, lại làm quả lẫn nhau, thì nghĩa quả được lập, sao lại nói không có nhân, quả ư? Cho nên, có kệ này, lại chia ra hai quan điểm để trách người ngoài.

Nửa bài kệ trên, y cứ môn “không”; nửa bài kệ dưới, y cứ môn “có”:

“Nếu pháp “có” đối đãi mà thành, là nhắc lại lập. Chưa thành lập,

thì làm sao đối đãi? Đã đối đãi, nên mới thành, tức là biết khi chưa đối đãi, thì chưa thành. Khi chưa có đối đãi thì chưa thành, chưa thành, thì không có hai vật lấy gì để đối đãi nhau ư?

Nửa bài kệ dưới: “Nếu đã thành rồi, mới có đối đãi, lấy ý câu đầu, ông cho rằng, khi chưa đối đãi, trước đã có hai vật dài, ngắn, hình thành, sau đó, nói về đối đãi nhau, cố tránh khỏi lỗi không có đối đãi ở trên, nghĩa là đã thành rồi thì không cần đối đãi. Đây chính là phá. Khi chưa đối đãi, hai vật đã thành, thì đâu còn cần đối đãi nữa ư? Sự đối đãi vốn là thành, nay, chưa đối đãi đã thành rồi, thì không cần đối đãi nữa.”

Hỏi: “Sư Luận Thành Thật nói: “Trước đã có hai thể dài, ngắn, sau đối đãi với nhau đặt tên. Vì trước đã có thể, cố gắng chưa thành lập vấn nạn hai “không”, đối đãi nhau đặt tên, cho nên lia nửa bài kệ dưới, không cần mất đối đãi, nên nghĩa Trang Nghiêm nói rằng: “Nhân thành là thể của thế đế, sự nối tiếp nhau là dụng của thế đế, sự đối đãi nhau là danh của thế đế.”

Khai Thiện nói: “Nhân thành đương thể đối đãi liên tục là dụng. Nay, kế là, trách đối đãi”:

“Khi chưa đối đãi, là đã có “thể” của dài, ngắn, rồi, thể này có đối đãi hay không? Nếu có đối đãi nhau thì sao lại nói “thể” chưa đối đãi ư? Lại, nếu thể không đối đãi thì đâu được có tên gọi của thể này? Lại nếu thể không đối đãi thì sự đối đãi nhau sẽ giả, hẹp mà đối đãi, nhau chung cho tất cả pháp, vì sao danh đối đãi mà thể không đối đãi ư? Lại, danh đối đãi, thể không đối đãi, thì lẽ ra danh đốt, thể không đốt. Lại, danh pháp đều có “thể”. Danh ở miệng, lấy tiếng nói làm thể. Pháp ở giấy, lấy sắc làm thể. Danh, pháp đã đều có thể, thì danh, pháp thì lẽ ra đều đối đãi. Hoặc một đối đãi, một không đối đãi, một có thể, một không có thể. Lại danh đối đãi, thể người khác không nhân người khác, sao nói là nhân thành? Nếu “danh”, “thể” đều đối đãi, thì ngay khi chưa đối đãi, chưa có “danh” lẽ ra cũng chưa đối đãi, chưa có “thể”. Lại, “danh”, “thể” là nghĩa Nhân Duyên, đâu chấp nhận có thể, chưa có danh? Nếu đối với người không biết, nên không có danh thì đối với kẻ không biết, nên không có thể. Về mặt đạo lý, có danh mà không biết, về đạo lý, có thể mà không biết ư? Nếu vào thời thượng cổ, có vật, chưa có danh, nên vốn không có danh, thì cũng ở thời kỳ thượng cổ, vốn không có vật như vào kiếp sơ, lúa không mọc, cũng như các pháp bất sinh.

“Cho nên, nhân “có thể đốt” v.v... trở xuống, là phần thứ ba, phá môn Nhân, bất nhân. Nửa bài kệ trên nói nhân vô nhân, phá đốt cháy. Nửa bài kệ dưới, phá “có thể đốt”. Vì ý của hai môn này cho nên có

bài kệ:

1/ Kết trên. Môn nhân theo đuổi gần, kết bốn kệ đối đãi nhau. Không nhân kết các kệ “một”, “khác” ở trước. Lại, nhân kết đối đãi ở trên, không nhân phá dứt đối đãi kia.

“Đốt không là từ chỗ khác đến v.v... trở xuống, là phần thứ tư, phá môn trong, ngoài.”

Sở dĩ có văn này, vì người ngoài nghe nói nhân, bất nhân ở trên để phá, không có lời nào để hiểu, chỉ hiện thấy việc khoan vào gỗ, lửa xẹt ra, vì hợp với duyên ngoài nên “có”.

Sở dĩ luận chủ lại nói môn này, vì chỉ lửa sinh có nhân, có duyên, tay, diêm quạt v.v... làm duyên, củi làm nhân. Vì nhờ duyên mà có nên là ngoài, vì nhờ vào nhân mà sinh, nên gọi là trong. Nay tìm kiếm chúng đều không có từ đâu, há có trong, ngoài? Người Số luận nói có tánh của sự bốn đại; bốn đại nhân sự phát ra tánh, như đèn, tim đèn. Trong tim đèn này có tánh lửa. Về sau, nhân sự lửa bên ngoài đến tim đèn, tức phát ra thể của lửa, vì tánh lửa nên chiếu, đây tức có nghĩa từ ngoài đến. Có tự tánh, tức là nghĩa từ trong ra. Như Luận Thành Thật nói: “Lý trong tim đèn có lửa là nghĩa từ trong ra. Nay, do lửa bên ngoài, phát sinh lý này. Nếu không có lý này, thì lửa, tim đèn sau cùng không đốt cháy. Đây là nghĩa từ chỗ khác đến. Nay, là hỏi chung.

“Gỗ có lý tánh của lửa là khác với củi hay không? Nếu khác, thì lẽ ra có thể đốt, tức sẽ không có củi nữa. Nếu không khác, thì cho dù có cắt gỗ ra, sau cùng, lửa vẫn không phát sinh.” Lại hỏi: “

“Trong gỗ không có sự lửa, không khác với thái hư, làm sao được sinh ra lửa. Lại mỗi ngọn lửa là lửa, mà chẳng phải củi. Mỗi khúc là củi mà chẳng phải lửa. Dù dính mắc nhau nhưng chung quy vẫn khác, tức sự “đốt” là vì “đốt”, nên “đốt” chẳng phải “có thể đốt” đốt, có thể “đốt”, là “có thể đốt”. Có thể đốt chẳng phải là đốt có thể đốt. Lại, lý trong gỗ có lửa, là không đúng. Nay, dùng làm vật khác, đâu cần phải ra lửa. Như phá đất sét có tánh bình. Lại, đốt gỗ, mới gọi là củi, thì củi, lửa cùng một lúc, một lúc, tức là chẳng phải nghĩa nhân, quả. Lại, gỗ có lý lửa, nhân quả thì đồng thời. Nếu không có lý lửa thì sẽ không thể đối đãi. Lại hỏi:

“Gỗ có lý tương đương với đốt, cũng có lý tương đương với không đốt. Nếu có lý “có thể đốt”, mà gọi “có thể đốt” thì có lý “có thể đốt” lẽ ra gọi “không thể đốt”. Lại, trong gỗ không có sự đốt, mà nói là “có thể đốt”, thì trong nước không có sự đốt cũng nói nước là vật “có thể đốt”? Lại, trong gỗ không có sự đốt mà sinh ra sự đốt, trong nước lẽ ra

cũng sinh ra sự đốt? Nếu một sinh, một bất sinh, thì hóa ra một có sự, một vô sự? Ngoài ra, như phẩm khứ lai đã nói.

5/ Môn Ba thời: “Từ trong ra, từ ngoài đến và nội, ngoại hòa hợp mà “có”, đều rơi vào lỗi của môn ba thời.

“Nếu “có thể đốt”, “không thể đốt” v.v... trở xuống, là phần thứ sáu, phá môn năm câu.”

Hỏi: “Lìa” “một” “khác” là năm câu; “hợp” năm câu làm “một” “khác”, “một”, “khác” đã phá rồi, vì sao lại nói năm câu?”

Đáp: “Vì “thể” dù không có “khác”, nhưng vì ngoại đạo chấp hai mươi lăm “ngã”, nên phải tách rời để phá.

Hai mươi lăm “ngã”: “Tức” sắc là “ngã”, “liã” sắc là “ngã”; trong “ngã”: “có sắc, trong sắc có “ngã”, “ngã” đã có ở năm sắc ấm, tức là hai mươi lăm.

Hỏi: “Vì sao vô sắc có “ngã”?”

Đáp: “Ngã” có sắc, đây là nói “ngã” là chủ đế, “ngã” ngự trị sắc, nên thuộc “ngã”, không được nói rằng sắc là chủ đế, sắc ngự trị “ngã”, “ngã” thuộc về sắc, nên không có câu này.

Nếu “có thể đốt”, “không có đốt”, thì đây là nói “tức” ấm không có “ngã”, “liã”, “có thể đốt”, “không thể đốt”, nói “liã” ấm không có “ngã”, “đốt” không có “có thể đốt”, nói “ngã” không có ấm, ấm không thuộc về “ngã”.

Trong “đốt” không có “có thể đốt”: “Trong “ngã” không có “ấm”, trong “có thể đốt” không thể “đốt”, là nói trong ấm không có “ngã”.

Văn xuôi rằng: “Ba đều không thành: giải thích “khác” v.v.... Nay, nói: câu đầu là “tức”, bốn câu còn lại, đều là “liã”. Đã phá “liã” của câu đầu, ba câu sau, đồng là “khác”, đồng là câu thứ hai, phá.”

Hỏi: “Vì sao nói “đốt”, “có thể đốt”.. trở xuống, là phần thứ hai, phá pháp thuyết. Trước hỏi, kể là đáp. Sở dĩ đặt ra câu hỏi này là vì người ngoài đầu tiên lập ra “đốt”, “có thể đốt” làm thành tiếp nhận, nên mất tông chỉ, vì mê muội, hoảng hốt, không biết những điều đã nói, nên lại hỏi. Lại, không nhọc đặt ra và giải thích này, chỉ vì muốn phát khởi kệ sau, nên mới nêu lên câu hỏi này mà thôi.

Trong đáp, nửa bài kệ trên, dụ cho “nhân”, “pháp” nội đạo, câu kế là, dụ bình, áo của ngoại đạo. Không nói bình, áo “một” “khác”, là nhưng bình tự có nhân, quả không thể “một”, “khác”, nghĩa áo cũng vậy.

Tất cả Các pháp v.v...: sinh tử, Niết-bàn, chân, vọng, “không”, “hữu”, đồng phá sáu môn.

Hỏi: “Kệ đã phá vạn pháp: như “sự tiếp nhận, người tiếp nhận v.v... lẽ ra đã dụng đủ sáu môn, vì sao Thanh Mục lại y cứ nghiêng một bên môn năm câu ư?”

Đáp: Có hai nghĩa:

1/ Nêu tóm tắt nghĩa sau cùng

2/ “Năm câu” chính là vì phá “nhân”, “pháp”, cho nên, nêu riêng.

“Nếu người nói có “ngã” v.v... trở xuống, là phần thứ ba, quở trách người ngoài, vì dùng pháp dụ đã cuối hết, nên cần phải quở trách.

Hai là, cách phá của “năm câu” nói trên, chỉ là phá “một”, “khác”, hai mươi lăm “ngã” cũng chưa phá hai mươi thứ ngã.

Nói hai mươi “ngã”: “tức” sắc là “ngã”, lià “sắc” có “ngã”, vừa “tức” vừa “lià”, chẳng phải “tức”, chẳng phải “lià”. Một ấm có bốn câu, năm ấm thành hai mươi ngã, hai mươi “ngã”, số ít, thì “thể” rộng; hai mươi lăm “ngã”, số nhiều, mà nghĩa hẹp.

Trên, dù đã phá “tức”, “lià”, nhưng chưa phá “vừa tức”, “vừa lià”; “phi tức”, “phi lià”. Cho nên, kệ này quở trách chung.

Gốc của “tức”, “lià” đã “không”, hai pháp còn lại là ngọn, nên không cần phá.

Lại, sở dĩ nói kệ này là vì Độc Tử bộ nói: “Từ trước đến đây, đã phá “tức”, “lià”, không phá tông chỉ của tôi. Nay, nói về “ngã”, chính là vì tạng không thể nói thứ năm, nên không rơi vào cách phá trên, do đó, nay Luận chủ mới quở trách về “ngã”.

Trong tạng thứ năm, thật không có “ngã”, mà nói ngang là có, chẳng phải là đệ tử Phật.

Kệ, được chia làm hai:

1/ Nửa bài kệ trên, nhắc lại đối tượng chấp của người ngoài.

2/ Nửa bài kệ dưới, là quở trách.

Nếu con người nói có “ngã”, tức là tất cả các “ngã” Bản trụ, giả, thật v.v... của Tác giả, Các pháp đều có tướng khác, nghĩa là tác nghiệp, các căn, và năm ấm v.v....

Nửa bài kệ dưới, là quở trách không có “nhân”, “pháp” mà chấp “nhân”, “pháp”, tất nhiên sẽ không được vị của hai “không” là pháp Phật và pháp sinh. Vả lại, vì không nhận thức được chân ngã của Phật tánh, mà điên đảo chấp ngang “ngã” giả, thật v.v..., nên không được vị của chân, ngã Phật tánh. Nên kinh Niết-bàn dùng thuốc một vị dụ cho Phật tánh. Lại, không được vị của pháp một tướng, mà chấp các thứ pháp, như kinh Pháp Hoa nói: “Đều là pháp một vị của tướng, tướng

vắng lặng, thường của Niết-bàn rốt ráo, chung quy về “không”, vì không được vị này, nên chấp pháp “một”, “khác”. Đây là chấp đối với pháp sinh của người ngoài, nên dùng hai vô sinh để làm vị của Phật tánh. Nhưng pháp Phật đã chẳng phải có “nhân”, “pháp”, cũng chẳng không có “nhân”, “pháp” bốn quan điểm như vậy, đều chẳng phải vị của pháp Phật, nên nói “không được vắng lặng”, vắng lặng, tức pháp dứt bốn quan điểm.

Văn xuôi: “các pháp từ xưa đến nay không có sinh, là tướng rốt ráo vắng lặng”. Câu này trước là chỉ bày vị chân Phật pháp cho người ngoài, tức nêu lên cái mà họ đánh mất. Lại, nêu ra ý phá “nhân” “pháp” của Luận chủ.

Sở dĩ Luận chủ phá “nhân” “pháp” là vì các pháp vốn vô sinh, vắng lặng, mà người ngoài chấp ngang trái là có “nhân”, “pháp”, nên mất đi vị Phật pháp, do vậy cần phải phá. Lại, giải thích ý phá “nhân” “pháp” của tất cả kinh, luận Đại thừa, nhằm nói các pháp xưa nay là vô sinh, vắng lặng, chỉ vì ngăn sự ngang ngược cho là tâm, nên nói là pháp, chứ thật ra chẳng phải pháp. Lại, dựa vào tình, mà lập “có”, y cứ tình, mà ngộ “không”, vì thế nói: “phá, thật ra không phá”. Cho nên, phẩm chưa nói kệ này, đây là phần thứ hai, chính nói về người mất vị. Trong đây, nêu Tát-bà-đa và Độc tử: nêu Độc tử, nhiếp lấy tất cả bộ chấp có “ngã”; nói Tát-bà-đa, là nhiếp lấy tất cả bộ chấp có “pháp”. Lại, Tát-bà-đa, nói khởi đầu của chấp pháp. Pháp có bốn câu:

- 1/ “Có” tất cả pháp.
- 2/ “không” tất cả pháp.
- 3/ Vừa có, vừa không .
- 4/ Chẳng phải có, chẳng phải không .

Bốn quan điểm này đều là hí luận.

Vì Tát-bà-đa chấp tất cả pháp “có”, nên gọi Nhất thiết hữu bộ. Nhất thiết hữu, nghĩa là nói ba đời là “có” và ba vô vi cũng “có”, nên gọi Nhất thiết hữu bộ.

Nay, nêu chấp “có” đã sai phải biết rằng, ba quan điểm còn lại cũng sai, nên nói “nêu thì gồm thấu chung”

Phá Độc tử: chấp “ngã” có bốn quan điểm:

- 1/ Tức
 - 2/ Là
 - 3/ Vừa “tức”, vừa “là”
 - 4/ Chẳng phải “tức”, chẳng phải là (phi “tức”, phi “là”)
- mà Độc tử chấp phi “tức”, phi “là”: hai quan điểm này đã không

thành, phải biết ba quan điểm trước cũng hoại, cho nên nêu chung (sau cùng) để gồm thu thỉ (bắt đầu).

Lại, từ trước đến đây, là phá “ngã” “có thể nói”. Nay, phá “ngã” không thể nói, tức là tất cả “ngã không”.

Nói năm pháp tạng: Ba đời là ba, vô vi là bốn, thứ năm, gọi “không thể nói”. Không thể nói, nghĩa là không thể nói hữu vi, vô vi.”

Hỏi: “Vì sao phẩm này phá Độc tử ư?”

Đáp: “Vì phẩm phá “ngã” của luận Câu-Xá, nói về lập ngã của Độc tử, chính là dẫn “đốt”, “có thể đốt” làm dụ. Vì có tự thể của “ngã”, nên không “tức” ấm. Do ấm hợp mà sinh, nên không “liã” ấm. Như vì có “thể” của lửa riêng, nên không “tức” củi; vì nương vào củi mà sinh, nên không “liã” củi.”

Hỏi: “Độc tử đã chấp “có” “ngã”, sao lại tạo ra quán vô ngã của mười sáu đế ư?”

Đáp: “Luận Câu Xá nói: “Về sau, tức xuất quán thấy “có” “ngã”, nhập quán thì thấy không có “ngã”, nên được tạo ra mười sáu đế quán.”

Hỏi: “Tát-bà-đa, Độc tử ra đời vào thời kỳ nào?”

Đáp: “Trong ba trăm năm sau Phật diệt độ, từ Thượng tọa bộ sinh Tát-bà-đa; từ Tát-bà-đa sinh ra Độc tử bộ. Dùng luận Huyền Nghĩa để nói, văn luận nêu hai người giải thích nửa bài trên. Người như thế v.v..., sau đây là giải thích nửa bài dưới.
